UBND TỈNH SƠN LA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /TTr-SGDĐT
(DỰ THẢO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Đề nghị ban hành quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Sơn La

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, UBND cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành quyết định để quy định chi tiết các nội dung được giao. Đồng thời, khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP quy định UBND cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế để xác định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

Bên cạnh đó, quy định về tuyển sinh không phụ thuộc địa giới hành chính tại Công văn số 2714/BGDĐT-GDPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo làm phát sinh nhiều trường hợp học sinh học ngoài địa bàn cư trú, dẫn đến nhu cầu xác định lại khoảng cách và địa bàn thụ hưởng chính sách.

Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi giai đoạn 2021–2025 đã hết hiệu lực. Thay thế cho giai đoạn mới, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 quy định tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 và Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 để phê duyệt và điều chỉnh danh sách thôn, bản, xã theo phân định mới. Việc thay đổi hệ thống phân định này dẫn đến thay đổi căn cứ xác định đối tượng và địa bàn áp dụng chính sách, do đó cần thiết phải điều chỉnh quy định liên quan cho phù hợp với giai đoạn 2026–2030.

2. Căn cứ thực tiễn

Qua rà soát thực tiễn triển khai Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND cho thấy còn một số tồn tại, hạn chế. Việc xác định địa bàn tại một số xã, phường chưa thống nhất, dẫn đến đề xuất danh mục địa bàn chưa đầy đủ. Điều kiện tự nhiên, đặc biệt trong mùa mưa bão, thường xuyên làm thay đổi hệ thống giao thông, khiến khoảng cách thực tế từ nhà đến trường của học sinh tăng lên, phát sinh thêm các địa bàn đủ điều kiện hưởng chính sách.

Cùng với đó, quy định tuyển sinh mở rộng địa bàn làm gia tăng số lượng học sinh học ngoài nơi cư trú, dẫn đến hàng năm phát sinh nhiều địa bàn mới cần được cập nhật. Đồng thời, việc ban hành các quyết định mới của UBND tỉnh về phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030 cũng làm thay đổi căn cứ xác định địa bàn áp dụng chính sách.

Tuy nhiên, do Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND là văn bản quy phạm pháp luật nên việc điều chỉnh, bổ sung danh mục địa bàn phải thực hiện theo quy trình xây dựng văn bản, mất nhiều thời gian, không đáp ứng yêu cầu kịp thời trong thực hiện chính sách, trong khi thực tế biến động diễn ra thường xuyên.

Trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Sở Tư pháp thống nhất sự cần thiết ban hành Quyết định thay thế theo hướng đổi mới phương thức quy định, bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với thực tiễn.

Việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND là cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của tỉnh Sơn La giai đoạn 2026–2030; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm việc thực hiện chính sách kịp thời, hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung văn bản nhiều lần.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định nhằm cụ thể hóa các quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Sơn La giai đoạn 2026–2030; đồng thời thiết lập cơ sở pháp lý thống nhất để xác định đúng, đầy đủ đối tượng học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, bảo đảm việc thực hiện chính sách hỗ trợ kịp thời, đúng quy định.

Bên cạnh đó, Quyết định nhằm khắc phục những hạn chế của Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND trong bối cảnh địa bàn, điều kiện giao thông, địa hình và công tác tuyển sinh có nhiều biến động; đồng thời hạn chế việc phải sửa đổi, bổ sung văn bản nhiều lần, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản có liên quan; đồng thời kế thừa những nội dung còn phù hợp và điều chỉnh theo hướng sát với thực tiễn của địa phương.

Nội dung dự thảo bảo đảm rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ áp dụng; tăng cường phân cấp, giao quyền chủ động cho địa phương trong việc xác định và cập nhật địa bàn, gắn với trách nhiệm trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, việc xây dựng văn bản hướng tới bảo đảm quyền lợi chính đáng của học sinh, học viên, nhất là đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội và phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định được thực hiện theo các bước sau:

1. Rà soát, đánh giá thực hiện Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức rà soát việc thực hiện Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND. Qua rà soát cho thấy các quy định về nguyên tắc xác định khoảng cách tại các khoản 1, 2, 3 cơ bản phù hợp với quy định hiện hành; tuy nhiên, việc quy định cụ thể địa bàn tại các phụ lục còn bộc lộ một số hạn chế.

Cụ thể, một số địa phương chưa thực hiện đầy đủ việc rà soát, đặc biệt đối với khối trường trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên, dẫn đến thiếu sót địa bàn. Bên cạnh đó, điều kiện tự nhiên biến động, nhất là trong mùa mưa bão năm 2025, đã làm thay đổi hệ thống giao thông, phát sinh thêm các địa bàn có khoảng cách thực tế không bảo đảm đi lại trong ngày. Đồng thời, việc tuyển sinh không phụ

thuộc địa giới hành chính làm phát sinh nhiều trường hợp học sinh học ngoài địa bàn cư trú, dẫn đến nhu cầu thường xuyên bổ sung danh mục địa bàn.

Ngày 25/12/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 3181/SGDĐT-KHTC lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục về kết quả rà soát. Tổng hợp có 53 đơn vị tham gia ý kiến, trong đó đa số thống nhất với nội dung rà soát; một số ý kiến đề xuất bổ sung thêm địa bàn.

2. Rà soát, cập nhật theo hệ thống phân định mới giai đoạn 2026–2030

Trên cơ sở các Quyết định số 68/QĐ-UBND và 357/QĐ-UBND của UBND tỉnh về phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 305/SGDĐT-KHTC ngày 03/02/2026 đề nghị UBND các xã, phường tổ chức rà soát, lập và đề xuất danh sách địa bàn cụ thể bảo đảm khoảng cách theo quy định.

Các cơ sở giáo dục đã phối hợp với UBND cấp xã thực hiện rà soát, tổng hợp danh sách và gửi về Sở. Trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp đề xuất của 75 xã, phường làm căn cứ xây dựng phương án điều chỉnh.

3. Hoàn thiện phương án và thống nhất nội dung dự thảo

Ngày 20/3/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo đã làm việc với Sở Tư pháp để thống nhất nội dung dự thảo. Trên cơ sở ý kiến thống nhất, dự thảo Quyết định được xây dựng theo hướng đổi mới phương thức quy định, cụ thể:

Không quy định danh mục địa bàn cụ thể tại phụ lục kèm theo như Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND; thay vào đó quy định nguyên tắc, tiêu chí xác định địa bàn theo khoảng cách và điều kiện thực tế, làm cơ sở để UBND cấp xã chủ động xác định và phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng.

Bổ sung quy định giao thẩm quyền cho UBND cấp xã trong việc xác định địa bàn và phê duyệt danh sách học sinh, học viên được hưởng chính sách; đồng thời ủy quyền Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định các địa bàn có địa hình cách trở, giao thông khó khăn.

Cách tiếp cận này bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời trong tổ chức thực hiện chính sách, hạn chế việc phải thường xuyên điều chỉnh, bổ sung văn bản, đồng thời phù hợp với thực tiễn biến động về địa bàn, điều kiện học tập và cư trú của học sinh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Đối với học sinh, học viên, gồm:

a) Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.

b) Học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ- CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.

c) Học sinh dân tộc nội trú học tại trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú.

2.2. Đối với cơ sở giáo dục, gồm:

a) Trường phổ thông dân tộc bán trú, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

b) Trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú.

2.3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh, học viên là đối tượng được hưởng chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.

3. Nội dung cơ bản: Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

Dự thảo Quyết định giữ nguyên các quy định về nguyên tắc xác định khoảng cách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; đồng thời điều chỉnh theo hướng không quy định danh mục địa bàn cụ thể kèm theo như trước đây, mà quy định tiêu chí, nguyên tắc chung để bảo đảm tính linh hoạt trong thực hiện. cụ thể:

UBND các xã, phường xác định khoảng cách từ nhà tới trường của học sinh/học viên đảm bảo quy định tại khoản 1, 2, 3 nêu trên quyết định phê duyệt danh sách học sinh, học viên có mặt trên địa bàn xã, phường hưởng chính sách.

Uỷ quyền Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã phường quyết định danh sách địa bàn cụ thể có địa

hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá;

Việc quy định theo hướng này giúp nâng cao tính chủ động của địa phương, rút ngắn thời gian xử lý, đồng thời bảo đảm phù hợp với thực tiễn biến động về địa bàn, điều kiện đi lại và tình hình học tập của học sinh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND ngày 3/9/2025 quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Sơn La; Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh)

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, Phó GĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC (Hùng, Linh)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Chiến